

Số: 117/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 28 tháng 03 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 510/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1992; Địa chỉ: 31 Mang Cá, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: 7/86 Lê Ngô Cát, phường T1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Huỳnh Tấn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Huỳnh Tấn Đ xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là: Huỳnh Tấn T, sinh ngày 25/07/2013 và Huỳnh Thu T, sinh ngày 27/04/2017. Hiện nay con chung đang ở với anh Đại. Nay ly hôn các đương sự thoả thuận giao cả hai con chung là Huỳnh Tấn T và Huỳnh Thu T cho anh Huỳnh Tấn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Thu có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Huỳnh Thu T một tháng 1.500.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trang trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị T và anh Huỳnh Tấn Đ xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0000691 ngày 03 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H; Chị Hoàng Thị T đã nộp đủ án phí, nay không phải nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND Thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường T, TP H;
- (ĐKKH số 06 ngày 26/01/2013)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào Vi